

DANH MỤC DỰ ÁN ĐIỀU CHỈNH TĂNG KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2016 - 2020
(Nguồn vốn Tỉnh quản lý và phân bổ)

(Kèm theo Nghị quyết số 275/2019/NQ-HĐND ngày 08 tháng 10 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Tháp)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Thời gian KC-HT	QĐ chủ trương đầu tư dự án; QĐ đầu tư dự án	TMDT	Kế hoạch đầu tư công trung hạn 2016-2020				Dự kiến điều chỉnh Kế hoạch 2016-2020				Số dự án và mức vốn tăng		Ghi chú
						Tổng số NSDP	Bao gồm			Tổng vốn NSDP	Bao gồm			Số DA tăng vốn	Số vốn tăng	
							NSTT	XSKT	Tăng thu XSKT		NSTT	XSKT	Tăng thu XSKT			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	
	Tổng số					<u>2.624.429</u>	<u>486.263</u>	<u>1.815.245</u>	<u>322.921</u>	<u>2.942.138</u>	<u>601.510</u>	<u>2.017.707</u>	<u>322.921</u>	<u>13</u>	<u>317.709</u>	
I	Giáo dục và Đào tạo					1.311.349	9.000	1.272.349	30.000	1.428.274	9.000	1.389.274	30.000	2	116.925	
1	- Chương trình xây dựng Trung tâm Văn hoá-Học tập cộng đồng cấp xã giai đoạn 2016-2020 (hỗ trợ cấp huyện)	UBND huyện, thị, thành	2017-2020	242/HĐND-KTNS ngày 29/10/2015 của HĐND Tỉnh	145.743	111.000		99.000	12.000	123.000		111.000	12.000	1	12.000	
2	- Chương trình kiên cố hóa trường, lớp học giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp	Sở GDĐT, UBND huyện, thị xã, thành	2016-2022	246h/HĐND-KTNS ngày 30/10/2015 của HĐND Tỉnh	1.628.476	1.200.349	9.000	1.173.349	18.000	1.305.274	9.000	1.278.274	18.000	1	104.925	
II	Giao thông					222.476	221.900		576	270.523	258.947	11.000	576	3	48.047	
1	- Hoàn chỉnh đường ĐT 854	Sở GTVT	2016-2020	241/HĐND-KTNS ngày 29/10/2015 của HĐND Tỉnh (QĐ CTĐT)	85.138					11.000		11.000		1	11.000	
2	- Đường ĐT 846 đoạn từ Tân Nghĩa đến Quốc lộ 30	Sở GTVT	2016-2023	85/HĐND-KTNS ngày 9/6/2016 của HĐND tỉnh (QĐ CTĐT)	178.786	143.000	143.000			169.047	169.047			1	26.047	
3	- Mở rộng mặt đường ĐT 845 đoạn Mỹ An – Trường Xuân	BQLDA ĐTXD công trình giao thông Tỉnh	2018-2020	1020/QĐ-UBND.HC ngày 01/9/2017 của UBND Tỉnh (QĐ CTĐT); 1314/QĐ-UBND-HC ngày 30/10/2017, 1013/QĐ-UBND ngày 18/9/2019 của UBND Tỉnh	96.830	79.476	78.900		576	90.476	89.900		576	1	11.000	
III	Hạ tầng đô thị - công nghiệp					847.904	46.813	508.746	292.345	910.741	69.813	548.583	292.345	4	62.837	

STT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Thời gian KC-HT	QĐ chủ trương đầu tư dự án; QĐ đầu tư dự án	TMDT	Kế hoạch đầu tư công trung hạn 2016-2020				Dự kiến điều chỉnh Kế hoạch 2016-2020				Số dự án và mức vốn tăng		Ghi chú
						Tổng số NSDP	Bao gồm			Tổng vốn NSDP	Bao gồm			Số DA tăng vốn	Số vốn tăng	
							NSTT	XSKT	Tăng thu XSKT		NSTT	XSKT	Tăng thu XSKT			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	
1	- Đường Trần Thị Nhượng (giai đoạn 4)	UBND TPSP	2018-2020	211/HĐND-KTNS ngày 20/9/2017 của HĐND Tỉnh; 1305/QĐ-UBND-HC ngày 30/10/2017 của UBND Tỉnh	144.367	131.000		111.000	20.000	141.000		121.000	20.000	1	10.000	
2	'- Nâng cấp đô thị TP. Cao Lãnh (Vốn WB)	UBND TPCL	2011-2019	156/QĐ-UBND.HC ngày 17/02/2012; 1655/QĐ-UBND.HC ngày 28/12/2018 của UBND Tỉnh; Công văn số 322/UBND-ĐT XD ngày 18/7/2019	1.460.692	295.000	46.813	248.187		330.000	69.813	260.187		1	35.000	
3	'- Xây dựng hệ thống thoát nước TP. Cao Lãnh (Vốn Na Uy)	Cty CP CN&MTĐTĐT	2010-2020	1197/QĐ-UBND.HC ngày 30/12/2011; 833a/QĐ-UBND.HC ngày 25/9/2012; 554/QĐ-UBND.HC ngày 12/6/2019 của UBND Tỉnh; 490/QĐ-TTg ngày 13/4/2015 của TTCP	490.016	40.000		40.000		48.100		48.100		1	8.100	
4	- Hạ tầng khu công nghiệp Tân Kiêu, huyện Tháp Mười	BQL Khu kinh tếĐT, TTPTQĐ Tỉnh, Cty CP Xây lắp và	2016-2023	2433/QĐ-TTg ngày 13/12/2016; 134/QĐ-TTg ngày 29/01/2019 của TTCP (QĐ CTĐT)	1.266.175	381.904		109.559	272.345	391.641		119.296	272.345	1	9.737	
IV	Nông nghiệp và Phát triển nông thôn					58.700	24.550	34.150		102.600	33.750	68.850		2	43.900	
1	- Bảo tồn và phát triển Vườn quốc gia Tràm Chim (GĐ 2016-2020) - Khu RAMSAR	VQG Tràm Chim	2016-2021	1212/QĐ-UBND.HC ngày 30/10/2015 của UBND Tỉnh	60.834	35.700	24.550	11.150		44.900	33.750	11.150		1	9.200	
2	- Phòng chống sạt lở sông để bảo vệ dân cư tại các khu vực xung yếu trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp	BQLDA đầu tư xây dựng công trình	2017-2020	64/HĐND-KTNS ngày 31/3/2017; 255/HĐND-KTNS ngày 16/7/2019 của HĐND Tỉnh (QĐ CTĐT)	175.309	23.000		23.000		57.700		57.700		1	34.700	
IV	Quản lý Nhà nước					184.000	184.000			230.000	230.000			2	46.000	

STT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Thời gian KC-HT	QĐ chủ trương đầu tư dự án; QĐ đầu tư dự án	TMDT	Kế hoạch đầu tư công trung hạn 2016-2020				Dự kiến điều chỉnh Kế hoạch 2016-2020				Số dự án và mức vốn tăng		Ghi chú
						Tổng số NSDP	Bao gồm			Tổng vốn NSDP	Bao gồm			Số DA tăng vốn	Số vốn tăng	
							NSTT	XSKT	Tăng thu XSKT		NSTT	XSKT	Tăng thu XSKT			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	
1	- Xây dựng Trụ sở UBND cấp xã tỉnh Đồng Tháp	Sở KHĐT, UBND các huyện, thị xã, thành phố	2017-2019	1251/QĐ-UBND.HC ngày 31/10/2016 của UBND Tỉnh	245.266	144.000	144.000			180.000	180.000			1	36.000	
2	- Xây dựng Trụ sở UBND cấp xã tỉnh Đồng Tháp (hỗ trợ có mục tiêu)	UBND các huyện, thị xã, thành phố	2019-2020	201/QĐ-UBND ngày 18/3/2019 (QĐCTĐT), 85/QĐ-UBND-XDCB ngày 05/4/2019 (QĐCTĐT), 655/QĐ-UBND.HC ngày 04/9/2019 (QĐĐT), 310/QĐ-UBND.HC ngày 04/9/2019 (QĐĐT), 397/QĐ-UBND-HC ngày 29/3/2019 (QĐCTĐT), 327/QĐ-UBND ngày 13/8/2019 (QĐĐT), 476/QĐ-UBND ngày 31/5/2019 (QĐĐT), 203/QĐ-UBND ngày 14/6/2019 (QĐĐT), 166/QĐ-UBND.HC ngày 02/7/2019 (QĐĐT), 167/QĐ-UBND.HC ngày 02/7/2019 (QĐĐT)	70.000	40.000	40.000			50.000	50.000			1	10.000	